

Quyết định số: 28/2019/HS-GĐT
Ngày 27 tháng 8 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Minh Tuấn.

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: ông Lê Tự, ông Phạm Việt Cường

- Thư ký phiên tòa: ông Phan Nguyễn Thanh Toàn - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Nam Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

1. Đoàn Văn N (tức N1); Sinh năm 1999; trú tại: Thôn 5, xã C, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo; Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Đoàn Văn S1 và bà Hà Thị Bích V2; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2017.

2. Phan Nguyên V; Sinh năm 1996; trú tại: Thôn 5, xã C, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Thợ sơn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo; Không; trình độ văn hóa: 8/12; con ông: Phan Nguyên B và bà Nguyễn Thị M2; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/01/2018 đến ngày 21/8/2018 thay đổi biên pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

Nhân thân: Tại Bản án số 155/2015/HSPT ngày 15/5/2015 của TAND tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích.

3. Trần Văn T; Sinh năm 1998; trú tại: Thôn 6, xã C, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo; Không; trình độ văn hóa: 10/12; con ông: Trần Ngọc G và bà Nguyễn Thị T5; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2018 đến ngày 13/6/2018 thay đổi biên pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

4. Đào Văn H; Sinh năm 1994; trú tại: Thôn 2, xã E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo; Thiên chúa giáo; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Đào Quang T6 và bà Đinh Thị T7; có vợ Lê Hà Tường V3 và 01 con sinh ngày 10/9/2018; tiền án: Tại Bản án số 14/2012/HSST ngày

15/02/2012 của TAND huyện E1 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ nộp án phí và trách nhiệm dân sự; tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giam tại vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy khác.

Người bị hại: anh Quảng Chí Hoàng S, sinh năm: 2000; trú tại: thôn 2A, xã E2, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Quảng Chí L, sinh năm 1969; trú tại: thôn 2A, xã E2, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Lê Thị Thu V3, sinh năm 1969; trú tại: thôn 2A, xã E2, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Trần Ngọc G, sinh năm 1967; trú tại: thôn 6, xã C, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1967; trú tại: thôn 6, xã C, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Hà Thị Bích V2; trú tại: thôn 5, xã C, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/12/2017, tại quán BBQ thuộc Tổ dân phố 8, thị trấn E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk có 02 bàn tiệc tổ chức sinh nhật. Bàn thứ nhất có 13 người, gồm: Phan Nguyên V, Đào Văn H, Đoàn Văn N, Trần Văn T, Lê Văn T1, Lê Văn D, Phan Thị A, Trần Kiều M1, Nguyễn Thị Th, Trần Lê Kiều L, Nguyễn Thị H1, Hoàng Thị Nguyệt Ng và Lê Hà Tường V tổ chức sinh nhật cho A. Bàn thứ hai có 06 người, gồm Phạm Quốc T2, Quảng Chí Hoàng S, Trần Kim T3, Quách Đình V1, Lê Trần Gia Th2 và Lê Anh T4 tổ chức sinh nhật cho T2.

Lúc này, bên bàn nhậu của T2 có người (không xác định được là ai) ném 01 chiếc ly thủy tinh qua bàn nhậu của nhóm A trúng vào tường làm bể ly rơi xuống nền nhà gần chỗ V và H1 đang ngồi. Thấy vậy, T1 (bạn trai của A) đi đến bàn của T2 hỏi ai là người ném nhưng T2 và những người ngồi chung bàn không ai trả lời. V (em trai của A) bực tức nên nảy sinh ý định về phòng trọ của T1 lấy hung khí đánh nhóm T2. Thực hiện ý định trên, V rủ T về phòng trọ lấy 01 chiếc túi bên trong có: 01 con dao rựa, 01 cây kiếm Nhật, 03 cây giáo. Khi V, T quay lại quán BBQ, T1 nhận ra chiếc túi hung khí mà T1 cất giấu trong phòng trọ nên khi thấy V đặt túi hung khí xuống thì T1 nói bạn bè đi ra ngoài vì sợ có va chạm xảy ra, còn T1 một mình qua bàn bên cạnh nói chuyện. Lúc này, H mở túi lấy cây kiếm cầm trên tay, N lấy con dao rựa, V và T mỗi người 01 cây giáo. Khi nhóm H, N, T, V đang đứng bên ngoài thì nghe thấy có người nói T1 bị đánh (thực ra không có việc này) nên tất cả cầm hung khí chạy vào bên trong quán. H cầm kiếm lao đến bàn

nhậu của nhóm T2 để chém thì bị Vy và T1 cản lại, V cầm giáo giơ lên định chém S thì bị A và H1 kéo lại nên chém trượt lưng S (không trúng). N cầm dao rựa chém vào phần đầu của S theo hướng từ trên xuống, S nói đánh nhầm người rồi và đưa 02 tay lên che đầu thì tiếp tục bị N chém nhất thứ hai làm đứt cổ tay trái. T đang cầm giáo thấy N chém đứt tay anh S nên dừng lại không đánh nữa mà cùng N, H, V cầm hung khí bỏ chạy ra ngoài quán thì gặp D đứng chờ ở ngoài.

Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở H, V, D mang hung khí vứt bỏ, Cơ quan CSĐT Công an huyện E1 đã tổ chức truy tìm hung khí nhưng không thấy. Tiếp đó, H điều khiển xe mô tô chở N và V đón xe đi TP. Buôn Ma Thuột, còn anh S bị trọng thương được đưa đi cấp cứu và điều trị.

Tại bản tóm tắt bệnh án số 1022/TKBA-BVT ngày 28/12/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk, xác định thương tích của anh S như sau: “Vết thương vùng đỉnh đầu kích thước 12 cm; vết thương đứt gần lìa ngang cổ tay trái”.

Tại Kết luận pháp y số 105/PY-TgT ngày 28/12/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Quảng Chí Hoàng S bị thương tích tỷ lệ thương tật là 35%, vật tác động sắc bén.

Tại Kết luận pháp y bổ sung số 470/PY-TgT ngày 03/4/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Quảng Chí Hoàng S vết thương phức tạp cổ tay trái 35%, vết thương đầu 07%, tổng cộng 42%, vật tác động sắc bén.

Tại Kết luận điều tra số 45/KLĐT ngày 28/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E1 đề nghị truy tố Đoàn Văn N, Phan Nguyên V, Đào Văn H và Trần Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 21/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện E1 đã truy tố các bị cáo Đoàn Văn N, Phan Nguyên V, Đào Văn H, Trần Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện E1, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999; khoản 3 Điều 134 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Đoàn Văn N 05 năm 06 tháng tù, bị cáo Đào Văn H 05 năm tù, bị cáo Phan Nguyên V 04 năm tù, bị cáo Trần Văn T 03 năm 06 tháng tù cùng về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên bồi thường dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/10/2018, các bị cáo N, H có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 16/10/2018 người bị hại Quảng Chí Hoàng S kháng cáo đề nghị thay đổi tội danh “Giết người” đối với các bị cáo, kháng cáo một phần về trách nhiệm dân sự.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 16/QĐ-VKS-P7 ngày 29/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk kháng nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Phan Nguyên V.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 396/2018/HS-PT ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo N, H, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Chấp nhận kháng nghị của VKSND tỉnh Đắk Lắk và một phần kháng cáo của người bị hại, sửa bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo V 05 năm tù.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 45/QĐ-VC2 ngày 12/4/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án hình sự phúc thẩm và Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật vì Tòa án nhân dân hai cấp xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là chưa đúng tội danh mà cần phải điều tra và xét xử về tội “Giết người”. Đồng thời các bị cáo V, T, H phải chịu chung trách nhiệm hình sự về hậu quả mà N đã gây ra. Cần xem xét trách nhiệm hình sự về hành vi không thu túi hung khí mà bỏ mặc cho nhóm mình sử dụng chém người của Lê Văn T1. Cần xem xét trách nhiệm hình sự đối với Lê Văn D về hành vi che dấu tội phạm.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, Đoàn Văn N, Phan Nguyên V, Trần Văn T và Đào Văn H đều thừa nhận do có mâu thuẫn trong lúc tổ chức sinh nhật nên H đã cầm kiếm lao đến bàn nhậu của nhóm người bị hại S để chém nhưng bị Vy và T1 cản lại; V cầm giáo giơ lên định chém anh S thì bị A và H1 kéo lại nên chém trượt. Riêng N đã dùng con dao rựa chém từ trên xuống nhắm vào vùng đỉnh đầu của anh S làm anh S té ngã và đưa 02 tay lên che đầu đồng thời van xin đánh nhằm người nhưng N vẫn không dừng lại mà tiếp tục chém nhát thứ hai làm đứt gần lìa ngang cổ tay trái của anh S. Đến khi thấy anh S chảy nhiều máu, N mới dừng lại.

[2] Hành vi của Đoàn Văn N là rất nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong lúc tổ chức sinh nhật, bị cáo đã dùng hung khí là con dao rựa chém vào vùng đỉnh đầu của anh S gây ra vết thương đỉnh chẩm 12cm với tỷ lệ tổn thương cơ thể 07% và vết thương phức tạp cổ tay trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể 35%. Do đó, hành vi dùng hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào vị trí xung yếu (đầu) của anh S, buộc bị cáo phải biết có khả năng dẫn đến chết người, đã thỏa mãn dấu hiệu của tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 Bộ luật hình sự.

[3] Đối với các bị cáo V, T, H cùng chuẩn bị hung khí sắc bén, nguy hiểm để cùng với N tham gia chém anh S nên phải cùng chịu trách nhiệm hình sự về hậu quả mà N đã gây ra cho anh S là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Đối với Lê Văn D đã chứng kiến toàn bộ sự việc nhóm N chém người, sau đó đã cùng với V, T, H mang hung khí vứt bỏ để phi tang. Tại Biên bản ghi lời khai ngày 25/01/2018, Lê Văn D khai nhận: “... Còn tôi đứng ở ngoài, bên trong quán đông người lộn xộn có tiếng la hét, tôi định đi về nhưng không có xe nên đi lại cửa quán thì gặp Nhật, V, T, H cầm hung khí đi ra. T điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter của T (tôi không nhìn biển số) chở V, N1, H, tôi đi đến đoạn đường hẻm gần khu vực chợ cũ thị trấn E, tôi với T xuống xe mang chiếc túi có đựng hung khí bên trong để ở vườn tiêu của 1 người dân cạnh đường ...”.

[5] Trong vụ án này còn có Lê Văn T1 đã thừa nhận túi hung khí mà V, T mang đến quán BBQ là của mình nhưng để mặc cho các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể tại Bản tự khai và Biên bản ghi lời khai cùng ngày 29/3/2018, Lê Văn T1 khai nhận: “Tôi nhận ra đây là chiếc túi cất ở nhà trọ của tôi thuộc tổ dân phố 6, thị trấn E, huyện E1, Đắk Lắk. Bên trong túi tôi có cất một số dao rựa, mác có gắn lưỡi là dao bầu cán sắt dài khoảng 1 mét. Thấy V đặt chiếc túi gần vị trí ngồi của V nên tôi nói tắt cả bàn đi ra ngoài do tôi sợ có va chạm xảy ra ...”. Vì vậy, phải xem xét trách nhiệm hình sự đối với T1 khi điều tra lại vụ án.

Để giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật, đánh giá đầy đủ tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cần phải hủy Bản án hình sự phúc thẩm và Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên để điều tra lại đối với Đoàn Văn N cùng các bị cáo Phan Nguyên V, Trần Văn T và Đào Văn H về tội “Giết người” theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra lại vụ án, cần xem xét làm rõ hành vi của Lê Văn T1 đồng phạm với N về tội “Giết người” vì T1 biết rõ túi hung khí của mình nhưng để mặc cho nhóm mình sử dụng chém anh S. Đối với Lê Văn D, khi điều tra lại cần xem xét để làm rõ hành vi che dấu tội phạm hoặc hành vi đồng phạm về tội “Giết người”, bởi lẽ D chứng kiến toàn bộ sự việc ngay từ đầu, biết nhóm mình đi lấy hung khí để chém anh S và sau đó phi tang hung khí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 382, khoản 3 Điều 388 và Điều 391 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận Kháng nghị giám đốc thẩm số 45/QĐ-VC2 ngày 12/4/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 396/2018/HS-PT ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2018/HS-ST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện E1 để điều tra lại.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để điều tra lại theo thủ tục chung.

4. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
(02 bản, kèm hồ sơ vụ án);
- TANDTC - Vụ I;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện E1;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện E1;
- Công an huyện E1;
- Chi cục THA dân sự huyện E1;
- Bị cáo (theo địa chỉ nêu trên);
- Lưu: Phòng GDKT I (03 bản), HCTP, LTHS.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn